

Số: /PAS-VTTBYT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 11 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: Cung cấp bổ sung hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, P. Xuân Hòa, Tp.Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên người nhận báo giá: Nguyễn Huyền Trang
- Chức vụ: Chuyên viên cung ứng – Phòng Vật tư Thiết bị y tế
- Số điện thoại: 0968 508 280
- Địa chỉ email: trangnh@pasteurhcm.edu.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ lúc thông tin báo giá được đăng tải thành công đến trước 16 giờ 00 ngày 27 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa

- Danh mục hàng hóa: Theo Phụ lục I đính kèm.
- Biểu mẫu báo giá để nhà cung cấp tham khảo: Theo Phụ lục II đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa:

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, P. Xuân Hòa,
Tp.Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG VTTBYT**

Lê Việt Hà

Phụ lục I
DANH MỤC HÀNG HÓA

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
1	Cồn y tế 90 độ	Cồn dùng trong lĩnh vực y tế Nồng độ: Ethanol 90%	Không có code	Không yêu cầu	Bidopharma USA	Việt Nam	lít	30
2	Kit định danh xác định vi khuẩn Bạch hầu (Corynebacterium)	Sử dụng để xác định vi khuẩn coryneform trong 24 giờ Có chứa tối thiểu 20 vi ống chứa cơ chất đã khử nước Định danh bằng phần mềm định danh Thành phần bộ kit: 12 thanh phản ứng, 12 Ống môi trường GP, 12 ống môi trường huyền phù 3 ml, 1 ống McFarland số 6 ,12 hộp ủ, 12 bảng kiểm tra kết quả, 1 hướng dẫn sử dụng	20900	Không yêu cầu	Biomerieux	Pháp	Test	12
3	Kit định danh xác định vi khuẩn Neisseria, Haemophilus	Sử dụng để định danh vi khuẩn Neisseria, Haemophilus Có chứa tối thiểu 10 vi ống chứa cơ chất đã khử nước gồm 12 phản ứng sinh hóa Định danh bằng phần mềm định danh Thành phần bộ kit: 10 thanh phản ứng, 10 Ống NaCl 0.85% Medium (2ml), 1 ống James (R1) + 1 Chai James (R2), 1 ống ZYM B(R1) + 1 Chai ZYMB (R2), 10 hộp	10400	Không yêu cầu	Biomerieux	Pháp	Test	10

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
		ủ, 10 bảng kiểm tra kết quả, 1 hướng dẫn sử dụng						
4	Kháng sinh đĩa các loại	Dạng đĩa giấy được tẩm thuốc kháng sinh và sử dụng cho các thử nghiệm độ mẫn cảm theo các thử nghiệm kháng sinh Kirby-Bauer Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu/G7: DIN ISO, CE	Không có code	Không yêu cầu	Liofilchem	Italy	Đĩa	1.250
5	Môi trường Columbia Agar	Thành phần như sau (g/l): Peptospecial 23,0; Starch 1,0; Sodium Chloride 5,0; Agar 14,0; Final pH = 7,3 ± 0,2 at 25 °C. Đóng gói: 500g/hộp	610013	Không yêu cầu	Liofilchem	Italy	gram	1.000
6	Máu cừu	Máu cừu vô trùng, đã được tách sợi tan huyết Không sử dụng chất chống đông Tỷ lệ hồng cầu >50% Không sử dụng chất bảo quản, chất chống đông	H.001.100	Không yêu cầu	MDL Asia	Việt Nam	ml	2.000

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
7	Đĩa thử Oxydase	Thử nghiệm nhanh để phát hiện hoạt tính của enzym cytochrome oxidase - Thành phần: N,N,N',N'-tetramethyl-p-phenylenediamine dihydrochloride: 0,1 µmol; - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO hoặc CE hoặc tương đương	88029	Không yêu cầu	Liofilchem	Italy	Test	50
8	Dãy 8 ống 0,2mL và nắp cho PCR	Dãy gồm 8 ống 0,2ml và bao gồm nắp Chất liệu: Polypropylene, giềng trắng và nắp phẳng trong suốt Không chứa RNase/DNase và chất ức chế PCR Nắp được gắn ở 1 góc của ống	3247-00	Không yêu cầu	SSI	Mỹ	Dãy	240
9	Ống ly tâm đáy nhọn 1,5ml có nắp	Loại không tiết trùng Nắp bật, có vạch chia thể tích Thể tích làm việc: 1,5ml Vật liệu: polypropylene, đáy hình nón Không chứa DNase/RNase Chịu được lực ly tâm tối đa ≥ 14.000 vòng/phút	1210-00	Không yêu cầu	SSI	Mỹ	Cái	80.000
10	Đầu côn không lọc có khóa 200 µl	Chất liệu nhựa Polypropylene Không chứa DNAase, RNAase	4112	Không yêu cầu	Corning	Mỹ	Cái	10.000

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
		Tương thích với nhiều loại micropipet hiện có trên thị trường						
11	Đầu côn không lọc có khóa 1000 µl	Chất liệu nhựa Polypropylene Không chứa DNase, RNase Tương thích với nhiều loại micropipet hiện có trên thị trường	4846	Không yêu cầu	Corning	Mỹ	Cái	1.000
12	Pipet điện tử 12 kênh 30-300 µL	- Có điều chỉnh xoay 120 độ - Có màn hình LCD thể hiện thông số bằng 7 loại ngôn ngữ - Lưu trữ 9 chương trình cài đặt với 10 chức năng và 9 tốc độ - Bước tăng thể tích: 1µl - Chất liệu: bền cơ học và chịu tác động hóa chất cao	46300500	Không yêu cầu	Thermo Fisher Scientific	Phân Lan	cái	1
13	Bộ kit chạy RT-PCR một bước	Kit chạy RT-PCR 1 bước, chuẩn bị phản ứng bằng 1 ống Có thể hoạt động với nồng độ RNA từ 1pg-2µg Hỗn hợp Sensiscript và Omniscript Reverse Transcriptases, HotStarTaq DNA Polymerase, OneStep RT-PCR Buffer, hỗn hợp dNTP và Q-Solution cho phép khuếch đại các mẫu có hàm lượng GC cao hoặc	210212	Không yêu cầu	Qiagen	Đức	Test	800

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
		mức độ cao của cấu trúc thứ cấp (ví dụ: các mẫu giàu GC) Thành phần (đủ cho 100 phản ứng): Hỗn hợp Enzyme (1 x 200 µl), Dung dịch đệm 5x 1 bước RT-PCR (1 x 1,15 ml), Hỗn hợp dNTP (1 x 200 µl, 10 mM mỗi loại), Dung dịch Q 5x (1 x 2 ml), Nước không chứa RNase (2 x 1,9 ml)						
14	Enzyme phiên mã ngược	Là phiên bản biến đổi gen của enzyme MMLV (RT), giảm hoạt động RNase H, tăng thời gian bán hủy và độ ổn định nhiệt. Nồng độ: 200 U/µL Kích thước sản phẩm cuối cùng: 12,3 kb Đã loại bỏ hoạt động của Enzyme Ribonuclease H Thành phần: - Enzyme Reverse Transcriptase, 50 µL (10,000 units tại 200 U/µL); - Dung dịch buffer 5X, 1 mL; - DTT (Dithiothreitol), 500 µL (100 mM) Yêu cầu quy cách đóng gói 10,000 Units/Bộ	18080-044	Không yêu cầu	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Bộ	2

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
15	Enzyme Taq DNA Polymerase	Là dạng phức hợp giữa Taq DNA Polymerase và một dạng kháng thể đặc thù, ức chế hoạt động của Taq DNA Polymerase tại nhiệt độ phòng Hoạt động của Taq DNA Polymerase được phục hồi trong bước biến tính DNA (PCR). - Kích thước sản phẩm PCR: tối đa 5 kb - Hoạt tính Exonuclease 5' - 3' - Có thể kéo dài sản phẩm PCR nhờ bổ sung 1,5-4,5 µL KB Extender	10966018	Không yêu cầu	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Test	480
16	Bộ dNTPs	Gồm 4 nucleotides (dATP, dCTP, dGTP, dTTP). Mỗi nucleotide có nồng độ 100 mM. Dùng cho PCR, RT-PCR, Real Time PCR (qPCR) Độ pH: 7,5 Độ tinh sạch >99% (tinh sạch bằng HPLC) Không chứa qPCR, PCR, chất ức chế phiên mã ngược Không chứa DNases và RNases Không có DNA người và E. coli Yêu cầu quy cách đóng gói: 4 x 250µl/bộ	10297018	Không yêu cầu	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Bộ	1

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
17	Dung dịch Javel	Hàm lượng Sodium hypochlorite (NaOCl): (10±2) %	JVD30	Không yêu cầu	Công ty Cổ phần Đầu tư V&T	Việt Nam	lít	30
18	Dung dịch Potassium Tellurite 3,5%	Chất bổ sung bao gồm dung dịch Kali Tellurite 3,5% dùng trong vi sinh vật, được sử dụng trong môi trường nuôi cấy - Thành phần: Potassium tellurite 35,0 mg Distilled water 1,0 ml;	80291	Không yêu cầu	Liofilchem	Italy	ml	400
19	Môi trường skim milk	Thành phần như sau (g/l): Skim Milk 100,0 Final pH 6.3 ± 0.2 at 25°C. Môi trường bột, màu trắng đục Đóng gói: 500g/hộp	610491	Không yêu cầu	Liofilchem	Italy	gram	500
20	Giấy lau kính hiển vi	Kích thước 11 x 21,3 cm Yêu cầu quy cách đóng gói 280 tờ/hộp	34155	Không yêu cầu	Kimtech	Đài Loan	tờ	1.680
21	Đĩa giếng sâu	Số lượng 96 giếng Thể tích: 0,05-1,6 ml	083.MWP01.20X	Không yêu cầu	Taiwan Advanced Nanotech INC	Đài Loan	Cái	100
22	Dung dịch TBE 10X	Được sử dụng để chạy điện di DNA trên gel polyacrylamide và agarose Nồng độ 10X	15581044	Không yêu cầu	Invitrogen	Mỹ	Lít	2

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
		Đã được lọc vô trùng, gồm 1 M Tris, 0,9 M axit boric và 0,01 M EDTA được sử dụng để chuẩn bị buffer 1X cho điện di polyacrylamide và gel agarose Không có DNase, RNase và Protease						
23	Dung dịch Ethanol tuyệt đối	Độ tinh khiết: $\geq 99,9\%$ Chai nhựa Yêu cầu quy cách đóng gói tối đa 1 lít/chai	1009831011	Không yêu cầu	Merck	Đức	Lít	1
24	Bộ kit chạy định lượng một bước RT-PCR thể hệ 3	Thực hiện khuếch đại cho realtime RT-PCR từ RNA thành DNA trong cùng 1 phản ứng Enzyme phiên mã ngược tổng hợp cDNA ở nhiệt độ từ 42 độ C – 60 độ C Enzyme khuếch đại DNA sử dụng công nghệ "hot-start", ức chế phản ứng ở điều kiện nhiệt độ phòng Phát hiện chính xác một lượng từ 10 bản sao RNA cho tới 1µg RNA tổng số Thành phần bộ kit bao gồm Enzyme, Reaction Mix, Magnesium sulfate, Rox reference Dye. Thể tích chuẩn của phản ứng: 50 µl Yêu cầu quy cách đóng gói 100 test/hộp	11732-020	Không yêu cầu	Invitrogen	Mỹ	Test	400

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
25	Hóa chất tinh sạch các sản phẩm PCR	Hiệu suất thu hồi $\geq 95\%$ Làm sạch DNA tới 10kb qua 3 bước Tinh sạch các sản phẩm PCR >100 bp dựa trên màng silica Thành phần: cột silica, Dung dịch đệm, Ống đựng mẫu 2ml	28106	Không yêu cầu	Qiagen	Đức	Test	250
26	Bộ kit chuyên dụng để loại bỏ các dye terminator	Bộ kit chuyên dụng để loại bỏ các dye terminator chưa phản ứng trong các phản ứng giải trình tự DNA, đặc biệt phù hợp với phương pháp Sanger sequencing Dung tích mẫu đầu vào: 10–20 μ l Thể tích rửa giải: 10–20 μ l Định dạng: Cột ly tâm (spin column) kèm ống thu 2 ml Loại bỏ hiệu quả: Dye terminator chưa phản ứng, bao gồm các đoạn <10 mers và 17–40 mers	63206	Không yêu cầu	Qiagen	Đức	Test	250
27	Ống trữ lạnh tiệt trùng 2 ml nắp vận	Ống trữ lạnh tiệt trùng tự đứng 2ml Chịu được nhiệt độ từ -86 độ C đến 121 độ C Chất liệu polypropylene Nắp vận ngoài	520-GRDS-Q	Không yêu cầu	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Cái	2.000

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
28	Đầu côn có lọc 10µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	TFLR102-10-Q	Không yêu cầu	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Cái	1.920
29	Đầu côn có lọc 20µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	TFLR113-20-Q	Không yêu cầu	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Cái	960
30	Đầu côn có lọc 200µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	TFLR140-200-Q	Không yêu cầu	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Cái	960
31	Đầu côn có lọc 1000µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	TF112-1000-Q	Không yêu cầu	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Cái	960
32	Đầu côn có lọc 50µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	640404	Không yêu cầu	Boenmed	Trung Quốc	Cái	4.800

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
33	Găng tay nitrile không bột	Chất liệu: 100% nitrile Size: M, chưa tiệt trùng Hàm lượng độ bột: Tối đa 2mg/găng Màu: Trắng hoặc xanh	Không có code	Không yêu cầu	Vglove	Việt Nam	Đôi	500
34	Khẩu trang y tế 4 lớp	Gồm 04 lớp bảo vệ ngăn chặn bụi, vi khuẩn	Không có code	Không yêu cầu	Bông Bạch Tuyết	Việt Nam	Cái	1.000
35	Hộp lưu mẫu 100 chỗ	Hộp 100 vị trí (10x10) Chất liệu: polycarbonate Chịu được nhiệt độ từ -196 độ C đến 121 độ C	90-9210	Không yêu cầu	Biologix	Trung Quốc	Cái	100
36	Chai nuôi cấy tế bào 75cm ² có lọc	Diện tích nuôi cấy: 75cm ² Chất liệu: Thân chai làm bằng Polystyrene, nắp thông khí, làm bằng Polyethylene Tiệt trùng bằng tia gamma	156499	Không yêu cầu	Nunc	Đan Mạch	Cái	400
37	Đĩa nhựa 96 giếng 0,1ml dùng cho máy realtime PCR (có barcode)	Là dạng đĩa 96 giếng Có barcode Chất liệu: polypropylene Cấu hình 8 X 12 Có số và chữ để nhận dạng hàng, cột Thể tích giếng 0,2ml Thể tích làm việc 0,1ml Không chứa DNase và Rnase	4306737	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Trung Quốc	Cái	100

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
38	Miếng dán cho đĩa realtime PCR 96 miếng	Thích hợp cho đĩa phản ứng PCR 96 giếng hoặc 384 giếng Không chứa DNase, RNase, chất ức chế PCR Chất liệu nhựa Polypropylen	4360954	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Mỹ	miếng	200
39	Đĩa petri nhựa vô trùng 90 mm	Chất liệu: nhựa Polystyrene Được tiệt trùng bằng tia gamma Kích thước: 90x15 mm	FT506	Không yêu cầu	Finetech	Việt Nam	Cái	1.000
40	Bơm tiêm 23G	Kích cỡ 23G x 1" Chất liệu thân kim: Thép không gỉ	BT5-KT-VH	Không yêu cầu	Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Vinahankook	Việt Nam	Cái	100
41	Hộp lưu mẫu 81 chỗ	Hộp 81 vị trí (9x9) Chất liệu: polycarbonate, chịu được hóa chất Có thể đông lạnh và rã đông nhiều lần Có đánh dấu dạng lưới Tương thích với các microtube 0,5ml, 1,5ml hoặc 2,0ml và các ống lưu mẫu Chịu được nhiệt độ từ -196 độ C đến 121 độ C	90-9009	Không yêu cầu	Biologix	Trung Quốc	Cái	10

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
42	Sinh phẩm, hóa chất, vật tư tiêu hao sử dụng trên máy Seq Studio 24 Flex do Viện sở hữu và đang sử dụng từ tháng 12 năm 2024, mã số kiểm kê: 1257811P50010						Bộ	1
42.1	Kít đánh dấu dùng cho Giải trình tự	- Cung cấp hóa chất đã được trộn sẵn cho các phản ứng giải trình tự Sanger - Bộ kit được thiết kế nhằm mang lại hiệu suất ổn định trên nhiều loại trình tự DNA khác nhau, đồng thời tối đa hóa độ dài đoạn đọc. - Thành phần: + 1 ống 800µl BigDye Terminator v3.1 Ready Reaction Mix + 1 ống M13 (-21) Primer + 1 ống pGEM Control DNA + 2 ống 5X Sequencing Buffer - Quy cách đóng gói 100 test/hộp	4337455	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Lithuania	Test	200
42.2	Dung dịch đệm 5X dùng chung với kit PCR bigdye giải trình tự sanger	- Nồng độ 5X - Dung dịch đệm giải trình tự này được tối ưu hóa để sử dụng với bộ kit BigDye Terminator v1.1 và v3.1 Cycle Sequencing. - Yêu cầu quy cách đóng gói 1ml/ống	4336697	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Anh	Ống	1

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
42.3	Đĩa 96 giếng dùng cho máy giải trình tự sanger thế hệ 3500	- Đĩa 96 giếng thể tích 0,2ml - Dùng được trên hệ thống máy giải trình tự điện di mao quản thế hệ 3500 - Yêu cầu quy cách đóng gói 10 đĩa/hộp	N8010560	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Trung Quốc	Hộp	2
42.4	Nắp dùng cho đĩa 96 giếng, tương thích với hệ thống phân tích gene 3500, 3500xL và SeqStudio Flex	Nắp dùng cho đĩa 96 giếng, tương thích với hệ thống phân tích gene 3500, 3500xL và SeqStudio Flex	4412614	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Nhật Bản	Cái	20
42.5	Dung dịch buffer anode dùng cho máy phân tích trình tự gen sanger thế hệ 3500 hoặc tương đương	- Chứa đệm 1X để chạy điện di mao quản - Hóa chất sẵn sàng sử dụng - Sử dụng RFID để theo dõi hạn sử dụng và số lần sử dụng - Yêu cầu quy cách đóng gói 4 pack/hộp	4393927	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Hộp	1
42.6	Dung dịch buffer cathode dùng cho máy phân tích trình tự gen sanger	- Chứa đệm 1X để chạy điện di mao quản - Hộp chứa có 2 ngăn: một ngăn chứa đệm cực âm cho điện di, một ngăn dùng để rửa capillary (mao quản) và đầy chất thải	4408256	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/	Mỹ	Hộp	1

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
	thế hệ 3500 hoặc tương đương	polymer đã qua sử dụng giữa các lần hút - Hóa chất sẵn sàng sử dụng - Sử dụng RFID để theo dõi hạn sử dụng và số lần sử dụng - Yêu cầu quy cách đóng gói 4 pack/hộp			Thermo Fisher Scientific			
42.7	Gel dùng cho máy phân tích trình tự gen sanger thế hệ 3500 hoặc tương đương	- Gel số 7 - Là polymer được sử dụng như chất nền phân tách trong điện di mao quản, cho phép mao quản được sử dụng nhiều lần, có thể sử dụng cho các ứng dụng giải trình tự đọc ngắn đến đọc dài cũng như phân tích đoạn - Hóa chất sẵn sàng sử dụng - Sử dụng RFID để theo dõi hạn sử dụng và số lần sử dụng - Yêu cầu quy cách đóng gói 384 phản ứng/hộp	4393708	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Hộp	1
42.8	Ống mao quản 24 cap dùng cho máy giải trình tự gen sanger, dài 50cm	- Được lắp ráp sẵn thành bộ 24 mao quản - Thiết bị tương thích: SeqStudio™ Flex 24-cap Genetic Analyzer - Chiều dài ống mao quản: 50 cm - Được sử dụng với POP4, POP6 và POP7	A49107	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Nhật Bản	Bộ	1

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
		- Được gắn RFID để theo dõi: số lần sử dụng, số LOT, ngày hết hạn.						
42.9	Hộp chứa dung dịch đệm catot có septa, dùng cho thiết bị 3500 và SeqStudio Flex	- Septa Cathode là vách ngăn dùng cả hai ngăn trong hộp đệm Cathode tương thích với máy 3500 và SeqStudio Flex Quy cách 10 chiếc/hộp	4410715	Không yêu cầu	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Nhật Bản	Hộp	1
42.10	Strip 8 ống dính liền, nắp bằng nuclease free dùng cho PCR	Dải 8 ống có nắp quang học đi kèm, đóng mở độc lập và có đánh dấu 20 µL trên mỗi ống để ngăn ngừa nhiễm chéo, sai sót pipet, sai sót trong nhận dạng mẫu - Thể tích: 0,25 mL - Chất liệu: Polypropylene - Quy Cách 125 dải/ hộp	A30588	Không yêu cầu	Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Mexico	Hộp	2

Phụ lục II

BIỂU MẪU BẢNG BÁO GIÁ (ĐỂ NHÀ CUNG CẤP THAM KHẢO)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng tôi....*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các (Tên hàng hóa) như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	STT trong danh mục yêu cầu của Viện	Danh mục hàng hóa ⁽²⁾	Ký, nhãn hiệu, model, mã hàng	Hãng sản xuất ⁽³⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Năm sản xuất (nếu có) ⁽⁵⁾	Mã HS (nếu có) ⁽⁴⁾	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính (ghi theo yêu cầu báo giá của Viện)	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá có VAT ⁽⁸⁾ (VND)	Mức thuế (ghi % thuế 5 hoặc 8 hoặc 10)
1		...										
2												
n		...										

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày phù hợp với yêu cầu tại mục 5 của yêu cầu báo giá]*, kể từ ngày ... tháng... năm...*[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽⁹⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế (nếu hàng hóa được phân loại là thiết bị y tế).

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất (nếu có), xuất xứ của hàng hóa.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm thuế tương ứng với từng hàng hóa.

(9) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.